

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31/12/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tòng Thị Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bạc Thị Hồng, ông Nguyễn Quốc Huân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Cầm Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2025/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXX- ST ngày 28 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Vì Thị C – sinh năm 1989. Căn cước công dân số: 011189001822, cấp ngày 11/4/2021, nơi cấp: Cục C2 về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú: Bản Kép, xã S, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú hiện nay: Bản Túc, xã S, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Hà Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Đậu A P - sinh năm 1987. Nơi cư trú: Bản K, xã S, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vì Thị C trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn anh Đậu A P lấy nhau do sự tự nguyện của cả hai bên, hai người đăng ký kết hôn ngày 02/7/2014 tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là UBND xã S, tỉnh Điện Biên).

Sau khi kết hôn bị đơn thường xuyên uống rượu, đánh đập và đuổi nguyên đơn ra khỏi nhà, không cùng nguyên đơn vun đắp cuộc sống chung của gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, từ tháng 11/2025 nguyên đơn đã chuyển về sinh sống cùng bố mẹ tại Bản T, xã S, tỉnh Điện Biên và chị C, anh P sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên đơn không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân với bị đơn nữa, do đó nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn anh Đậu A P.

Về con chung: Chị C, anh P có 02 con chung là Đậu A H - sinh ngày 11/01/2013, Đậu A V - sinh ngày 22/6/2015. Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/12/2025 nguyên đơn đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động, về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo cho bị đơn biết (thể hiện chị Đậu Thị C1 là em gái của bị đơn nhận hộ tại phiếu báo phát của bưu gửi), nhưng bị đơn không có văn bản ý kiến gửi Tòa án và không đến Tòa án giải quyết. Tại các biên bản xác minh tại nơi cư trú thì bị đơn có đăng ký thường trú và nơi cư trú tại Bản K, xã S, tỉnh Điện Biên, nhưng hiện nay đang đi làm thuê xa, đi về thất thường. Do vậy, Tòa án đã tiến hành tiến hành lập các thủ tục niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nơi cư trú, tại UBND xã S, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và nguyên đơn đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại các văn bản ghi ý kiến của các con, cháu Đậu A H có nguyện vọng muốn được ở với nguyên đơn, cháu Đậu A V có nguyện vọng muốn được ở với bị đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin giải quyết vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ. Không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về thẩm quyền, trình tự tố tụng: Đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình, đề nghị giao các con chung Đậu A H, Đậu A V cho nguyên đơn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về tài sản chung, nợ: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn.

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về hôn nhân chị Vi Thị C được ly hôn với anh Đậu A P; Về con chung, đề nghị giao 02 con chung là Đậu A H - sinh ngày 11/01/2013, Đậu A V - sinh ngày 22/6/2015 cho chị V1 Thị Chùm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động; Đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị V1 Thị Chùm xác định là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại các Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân gia đình.

Về Thẩm quyền giải quyết: Thời điểm nguyên đơn nộp đơn xin ly hôn thì bị đơn Đậu A P có nơi cư trú tại Bản K, xã S, tỉnh Điện Biên, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 174, Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, nên đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa mở ngày 15/12/2025 Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự do bị đơn vắng mặt không có lý do.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Nguyên đơn và bị đơn kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Vì Thị C và anh Đậu A P là hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn xuất phát từ việc bị đơn thường xuyên uống rượu, đánh đập, đuổi bị đơn ra khỏi nhà và không chăm lo vun đắp cuộc sống chung của gia đình. Hai người sống ly thân từ tháng 11/2025 đến nay, nguyên đơn thấy không còn tình cảm vợ chồng với bị đơn nữa do mỗi người sống một nơi không quan tâm, chăm sóc nhau, do đó xác định quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận cho ly hôn.

**[3] Về con chung:** Chị C, anh P có hai con chung, nguyên đơn chị C yêu cầu được nuôi cả hai con. Quá trình giải quyết bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Xét thấy nguyên đơn có nguyện vọng nuôi hai chung và thu nhập ổn định từ việc làm ruộng, làm thuê, còn bị đơn hiện không có mặt tại nơi cư trú, đi, về thất thường. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục con, mức độ chăm lo cuộc sống của con cũng như để đảm bảo lợi ích mọi mặt của con chung, cần giao hai cháu Đậu A H, Đậu A V cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

**[4] Về tài sản chung, nợ:** Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết

**[5] Về án phí:** Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**[6]** Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Chị Vì Thị C được ly hôn với anh Đậu A P.

**2. Về chăm sóc, nuôi dưỡng con chung:** Giao các cháu Đậu A H - sinh ngày 11/01/2013, Đậu A V - sinh ngày 22/6/2015 cho chị V1 Thị Chùm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

**3. Về án phí:** Nguyên đơn đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

**4. Về kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 – Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã S, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự; Người BVQLIHP;
- Lưu: HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Tòng Thị Lan**